

## KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

### QUYỂN 10

#### PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 10)

Thiện nam! Ta còn giới về các Thanh luận, âm thanh ngôn ngữ, nguồn gốc trong ngoài, giải thích danh từ, rộng rãi không cùng. Giả sử từ trời Đế Thích đến trời Phạm vương, lắng nghe âm thanh rõ ràng, cho đến lúc mãn tuổi thọ của mình, trọn vẹn cả ngàn năm, cũng không thể biết hết giới hạn của Thanh luận. Ta dùng môn toán pháp này, chỉ trong một niệm mà có thể hiểu biết hết nguồn gốc của nó.

Thiện nam! Vị ấy còn dạy cho ta môn toán pháp của Bồ-tát: Một trăm ngàn là một lạc-xoa, một trăm lạc-xoa là một câu-chi, một câu-chi câu-chi là một a-du-đa, một a-du-đa a-du-đa là một na-do-tha, một na-do-tha na-do-tha là một tần-bà-la, một tần-bà-la tần-bà-la là một căng-yết-la, một căng-yết-la căng-yết-la là một a-già-la, một a-già-la a-già-la là một vi-thấp-đại-la, một vi-thấp-đại-la vi-thấp-đại-la là một bát-la-đại-la, một bát-la-đại-la bát-la-đại-la là một bát-la-ma. Một bát-la-ma bát-la-ma là một bà-phước-la, một bà-phước-la bà-phước-la là một a-bà-la, một a-bà-la a-bà-la là một đa-bà-la, một đa-bà-la đa-bà-la là một ưu-bát-di-na, một ưu-bát-di-na ưu-bát-di-na là một a-tỷ-ma, một a-tỷ-ma a-tỷ-ma là một phổ-ma, một phổ-ma phổ-ma là một nễ-ma, một nễ-ma nễ-ma là một a-bà-linh, một a-bà-linh a-bà-linh là một vi-bà-già, một vi-bà-già vi-bà-già là một vi-bà-xa, một vi-bà-xa vi-bà-xa là một lý-phước-ca, một lý-phước-ca lý-phước-ca là một na-hạ-la, một na-hạ-la na-hạ-la là một tỳ-la-già, một tỳ-la-già tỳ-la-già là một di-phước-già, một di-phước-già di-phước-già là một tỳ-bà-già, một tỳ-bà-già tỳ-bà-già là một tăng-yết-la-ma, một tăng-yết-la-ma tăng-yết-la-ma là một tỳ-tát-la, một tỳ-tát-la tỳ-tát-la là một tỳ-thiệm-bà, một tỳ-thiệm-bà tỳ-thiệm-bà là một từ-trì-già, từ-trì-già từ-trì-già là một tỳ-thạnh-già, một tỳ-thạnh-già tỳ-thạnh-già là một tỳ-lỗ-đà, một tỳ-lỗ-đà tỳ-lỗ-đà là một vi-bà-ha, một vi-bà-ha vi-bà-ha là một vi-bạt-đế, một vi-bạt-đế vi-bạt-đế là một tỳ-khư-đãm, một tỳ-khư-đãm tỳ-khư-đãm là một đô-la-na, một đô-la-na đô-la-na là một a-đỗ-dã, một a-đỗ-dã a-đỗ-dã là một phước-la-na, một phước-la-na phước-la-na là một vi-bà-lan, một vi-bà-lan vi-bà-lan là một tam-mạt-da, một tam-mạt-da tam-mạt-da là một vi-đổ-la, một vi-đổ-la vi-đổ-la là một hê-bà-la, một hê-bà-la hê-bà-la là một đà-phước-la, một đà-phước-la đà-phước-la là một vi-độ-lập-na, một vi-độ-lập-na vi-độ-lập-na là một xa-di-đà, một xa-di-đà xa-di-đà là một nhĩ-thi-phước-la, một nhĩ-thi-phước-la nhĩ-thi-phước-la là một-vi-giả-la, một vi-giả-la vi-giả-la là một vi-xá-la, một vi-xá-la vi-xá-la là một vi-nhĩ-tát-đa, một vi-nhĩ-tát-đa vi-nhĩ-tát-đa là một a-phiêu-nghiệt-đa, một a-phiêu-nghiệt-đa a-phiêu-nghiệt-đa là một vi-tất-bộ-đa, một vi-tất-bộ-đa vi-tất-bộ-đa là một nê-phước-la, một nê-phước-la nê-phước-la là một ba-lý-sát-đà, một ba-lý-sát-đà ba-lý-sát-đà là một vi-mục-sai, một vi-mục-sai vi-mục-sai là một bát-lý-đa, một bát-lý-đa bát-lý-đa là một hát-lý-đa, một hát-lý-đa hát-lý-đa là một a-lỗ-ca, một a-lỗ-ca a-lỗ-ca là một ấn-niếp-lý-da, một ấn-niếp-lý-da ấn-niếp-lý-da là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

một mịch-lỗ-ca, một mịch-lỗ-ca mịch-lỗ-ca là một nô-phước-na, một nô-phước-na nô-phước na là một a-lỗ-na, một a-lỗ-na a-lỗ-na là một bà-lỗ-đà, một bà-lỗ-đà bà-lỗ-đà là một mê-lỗ-đà, một mê-lỗ-đà mê-lỗ-đà là một ngật-sạn-da, một ngật-sạn-da ngật-sạn-da là một a-sai-mục-đa, một a-sai-mục-đa a-sai-mục-đa là một ế-lỗ-bà-da, một ế-lỗ-bà-da ế-lỗ-bà-da là một vi-ma-lỗ-da, một vi-ma-lỗ-da vi-ma-lỗ-da là một mạn-nỗ-bà da, một mạn-nỗ-bà-da mạn nỗ-bà-da là một vi-sát-đà-da, một vi-sát-đà-da vi-sát-đà-da là một tam-ma-đà, một tam-ma-đà tam-ma-đà là một bát-la-ma-chớ-la, một bát-la-ma-chớ-la bát-la-ma-chớ la là một a-la-ma-chớ-la, một a-la-ma-chớ-la a-la-ma-chớ-la là một bột-ma-chớ-la, một bột-ma-chớ-la bột-ma-chớ-la là một a-bạn-ma-chớ-la, một a-bạn-ma-chớ-la a-bạn-ma-chớ-la là một-già-ma-chớ-la, một già-ma-chớ-la già-ma-chớ-la là một na-ma-chớ-la, một na-ma-chớ-la na-ma-chớ-la là một hề-ma-chớ-la, một hề-ma-chớ-la hề-ma-chớ-la là một tảnh-ma-chớ-la, một tảnh-ma-chớ-la tảnh-ma-chớ-la là một bát-la-ma-chớ-la, một bát-la-ma-chớ-la bát-la-ma-chớ-la là một thi-ma-chớ-la, một thi-ma-chớ-la thi-ma-chớ-la là một ế-la, một ế-la ế-la là một bệ-la, một bệ-la bệ-la là một đế-la, một đế-la đế-la là một kệ-la, một kệ-la kệ-la là một tốt-bộ-la, một tốt-bộ-la tốt-bộ-la là một chế-la-da, một chế-la-da chế-la-da là một nê-la, một nê-la nê-la là một kế-la, một kế-la kế-la là một tế-la, một tế-la tế-la là một thi-la, một thi-la thi-la là một mê-la, một mê-la mê-la là một sa-la-đồ, một sa-la-đồ sa-la-đồ là một mê-lỗ-đà, một mê-lỗ-đà mê-lỗ-đà là một-minh-lỗ-đà, một minh-lỗ-đà minh-lỗ-đà là một khiết-lỗ-đà, một khiết-lỗ-đà khiết-lỗ-đà là một ma-đổ-la, một ma-đổ-la ma-đổ-la là một châu-đổ-la, một châu-đổ-la châu-đổ-la là một sa-mẫu-la, một sa-mẫu-la sa-mẫu-la là một a-dã-sa, một a-dã-sa a-dã-sa là một ca- ma-la, một ca-ma-la ca-ma-la là một ma-bà-già, một ma-bà-già ma bà-già là một a-bà-la, một a-bà-la a-bà-la là một hệ-lỗ-bà, một hệ-lỗ-bà hệ-lỗ-bà là một phê-lô-bà, một phê-lô-bà phê-lô-bà là một ca-sáp-phước-la, một ca-sáp-phước-la ca-sáp-phước-la là một a-bà-la, một a-bà-la a-bà-la là một tỳ-bà-la, một tỳ-bà la tỳ-bà-la là một na-bà-la, một na-bà-la một na-bà-la là một ninh-bạn-đa, một ninh-bạn-đa ninh-bạn-đa là một ma-bà-la, một ma-bà-la ma-bà-la là một sa-la na, một sa-la na sa-la na là một bột-la-ma-na, một bột-la-ma-na bột la-ma-na là một vi-già-ma, một vi-già-ma vi-già-ma là một ổ-ba-bạt-ba, một ổ-ba-bạt-ba ổ-ba-bạt-ba là một nhĩ-lý-nê-xả, một nhĩ-lý-nê-xả nhĩ-lý-nê-xả là một a-sai-da, một a-sai-da a-sai-da là một tam-mỗ-đà, một tam-mỗ-đà tam-mỗ-đà là một a-bạn-đa, một a-bạn-đa a-bạn-đa là một a-phước-ma-na, một a-phước-ma-na a-phước-ma-na là một ưu-bát-la, một ưu-bát-la ưu-bát-la là một ba-đầu-ma, một ba-đầu-ma ba-đầu-ma là một tăng-kỳ, một tăng-kỳ tăng-kỳ là một a-bà-kiệm-nhi-da, một a-bà-kiệm-nhi-da a-bà-kiệm-nhi-da là một nghiệt-đỉnh, một nghiệt-đỉnh nghiệt-đỉnh là một a-tăng-kỳ, một a-tăng-kỳ a-tăng-kỳ là một a-tăng-kỳ chuyển, một a-tăng-kỳ chuyển a-tăng-kỳ chuyển là một vô lượng, một vô lượng vô lượng là một vô lượng chuyển, một vô lượng chuyển vô lượng chuyển là một vô biên, một vô biên vô biên là một vô biên chuyển, một vô biên chuyển vô biên chuyển là một vô đẳng, một vô đẳng vô đẳng là một vô đẳng chuyển, một vô đẳng chuyển vô đẳng chuyển là một bất khả số, một bất khả số bất khả số là một bất khả số chuyển, một bất khả số chuyển bất khả số chuyển là một bất khả xứng, một bất khả xứng bất khả xứng là một bất khả xứng chuyển, một bất khả xứng chuyển bất khả xứng chuyển là một bất khả tứ, một bất khả tứ bất khả tứ là một bất khả tứ chuyển, một bất khả tứ chuyển bất khả tứ chuyển là một bất khả lượng, một bất khả lượng bất khả lượng là một bất khả lượng chuyển, một bất khả lượng chuyển bất khả lượng chuyển là một không thể nói, một vô lượng vô

lượng là một không thể nói chuyển, một không thể nói chuyển không thể nói chuyển là một vô lượng vô lượng, đây còn một vô lượng vô lượng là một vô lượng vô lượng chuyển.

Thiện nam! Ta lại đem phương pháp biết toán số của Bồ-tát này, phân biệt tính toán, biết được số hạt cát nhiều ít trong sa mạc vô số do-tuần; cũng có khả năng tính toán, biết thứ tự sự thành lập nhiều cách khác nhau, của những thế giới trong tận hư không khắp mười phương; cũng có khả năng tính toán, biết được đủ các giới hạn lớn, nhỏ, rộng, hẹp và tên gọi không đồng của tất cả thế giới trong mười phương, như tên các kiếp, danh hiệu các Đức Phật, tên các pháp, tên các sự thật, tên các nghiệp, tên các vị Bồ-tát, tên các chúng sinh, tất cả đều hiểu biết thông suốt không trở ngại.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng trí đại thần thông về tất cả công xảo này. Còn như các Đại Bồ-tát; có khả năng biết số lượng và tên gọi của tất cả chúng sinh; có khả năng biết số lượng, phẩm loại và tên gọi của tất cả pháp; có khả năng biết số lượng thời gian và tên gọi ba đời của kiếp số; có khả năng biết số lượng và danh hiệu các Đức Phật; có khả năng biết số lượng và danh hiệu của các Bồ-tát; cũng có khả năng tính toán để biết được: thứ tự sự nhiễm tịnh và thành hoại nối tiếp nhau của tất cả thế giới; thứ tự nối tiếp nhau của tất cả thời gian, ngày, tháng, năm, kiếp; các Đức Phật tuần tự xuất hiện và danh hiệu của các ngài; các Đức Phật tuần tự nối tiếp nhau chuyển pháp luân; các Bồ-tát tuần tự nối tiếp nhau phát tâm hành đạo; các Bồ-tát tuần tự nối tiếp nhau làm thành thực chúng sinh; các chúng sinh tuần tự nối tiếp nhau tạo nhân nghiệp; các chúng sinh tuần tự liên tục chịu thọ quả báo. Như thế, cho đến các danh và tướng cũng tuần tự nối tiếp nhau xoay vần, phát sinh duyên khởi vô tận. Thế nên, Bồ-tát đắc pháp môn toán số tự tại, phải làm đại lợi ích cho mình và người, phải có khả năng giúp cho chúng sinh tùy thuận am hiểu, tuần tự thành thực giải thoát hoàn toàn. Nhưng ta làm sao có thể nói hết công đức ấy, chỉ những việc làm ấy, nêu cảnh giới ấy, hiện năng lực thù thắng ấy, bàn luận về sở thích ấy, tuyên dương trợ đạo ấy, phát đại nguyện ấy, xiển dương diệu hạnh ấy, diễn thuyết những độ ấy, khen ngợi sự thanh tịnh ấy và mở thông ánh sáng trí tuệ thù thắng ấy. Vì vậy, những công đức của Bồ-tát, cho đến một phần nhỏ còn không thể biết, nói gì là biết hết biển đại công đức, oai thần thắng diệu của tất cả chư Phật, viên mãn kết quả Ba-la-mật và đóng bấu phước trí của tất cả chư Phật, chứng ngộ pháp giới của chư Phật như đèn sáng tỏ không ngại, diễn thuyết giáo pháp tự tại thanh tịnh rộng lớn của chư Phật, hiện bày diệu dụng trong cảnh giới định sâu xa, tối thắng của chư Phật, thông đạt pháp môn giải thoát thần thông trí sáng của chư Phật!

Thiện nam! Ở phương Nam có một thành, tên Hải biệt trụ, ở đó có vị Ưu-bà-di tên là Biện Cụ Túc. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: “Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.”

Nghe Thiện tri thức nói vậy, Thiện Tài hết sức vui mừng, sinh tâm tôn kính, đạt được tâm báu tin tưởng thích thú hiếm có, thành tựu tâm rộng lớn làm lợi ích cho chúng sinh, có khả năng thấy hết các Đức Phật tuần tự ra đời: Đản sinh, thành đạo, thuyết pháp, nhập Niết-bàn, thanh tịnh, tối thắng, viên mãn, hoàn toàn, ngộ nhập trí tuệ vi diệu sâu xa; tùy nghi hiện thân khắp cảnh giới, biết rõ cảnh giới khác nhau trong ba đời, đạt được tạng đại công đức vô tận, phóng ra ánh sáng đại trí tuệ tự tại, mở khóa cửa thành tam hữu, hướng về Bồ-đề trọn vẹn của trí Phật, đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, quyến luyến rồi từ giả ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tùy thuận tư duy lời dạy của Thiện tri thức, quán sát

chánh niệm và hết sức khát ngưỡng, tâm không thấy đủ hoặc nhàm chán, giống như biển cả tiếp nhận trận mưa lớn và nuốt chửng các dòng sông; rồi suy nghĩ: “Lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, làm sinh trưởng rễ mầm của tất cả thiện pháp; lời dạy của Thiện tri thức như vầng trăng tròn mùa thu, ai được ánh sáng chiếu đến, thân ý đều có cảm giác mát mẻ; lời dạy của Thiện tri thức như núi Tuyết vào mùa hạ, có khả năng dứt trừ khát và nóng bức cho các loài cầm thú; lời dạy của Thiện tri thức như mặt trời trên ao thơm có khả năng làm nở bung tất cả các hoa sen thiện tâm; lời dạy của Thiện tri thức như vầng mặt trời tròn đang chuyển soi đường cho chúng sinh đến chỗ pháp bảo; lời dạy của Thiện tri thức như cây Diêm-phù sai quăn vô số những hoa quả phước trí; lời dạy của Thiện tri thức như Đại Long vương, tự tại giảng mây tuôn mưa diệu pháp; lời dạy của Thiện tri thức như núi Diệu cao, tích chứa đủ các công đức vô lậu, cõi trời Tam thập tam trang nghiêm trụ trên ấy; lời dạy của Thiện tri thức như trời Đế Thích, các chư Thiên có công đức cùng nhau vây quanh tạo khả năng phá được quân A-tu-la ái kiến”.

Đồng tử tư duy như thế, thông thả tiến về phía trước, đến thành Hải trụ, tìm kiếm vị Ưu-bà-di ấy khắp nơi. Lúc này mọi người ở đây bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Vị Ưu-bà-di ấy hiện đang ở nhà bên trong thành này.

Nghe rồi, Thiện Tài liền đến cửa thành, đứng chấp tay: Trông thấy ngôi nhà của vị ấy rộng rãi, tráng lệ, trng nghiêm đủ cách, tường bằng các báu bao bọc xung quanh, bốn mặt đều có cửa trang nghiêm bằng báu. Thiện Tài bước vào, thấy vị ấy ngồi trên bảo tòa, tuổi xuân sung mãn, dung mạo xinh đẹp, xoa tóc, không dùng đến hoa và anh lạc, mặc y phục tơ trắng, tỏa ánh sáng đặc biệt, ai cũng thích ngắm. Ngoại trừ Phật và Bồ-tát, ngoài ra không ai có thể sánh kịp, có tâm rộng rãi và oai lực lớn, làm cho các chúng sinh thấy, nghe gần gũi, đều tôn trọng quý kính. Trong nhà này, có trái mudi ỨC TÒA, hơn hẳn số tòa ở khắp cõi trời và người, đều tạo thành từ nghiệp lực của Bồ-tát. Trong nhà, không có đồ ăn, thức uống, y phục và những vật dụng để trang nghiêm, chỉ đặt một bình nhỏ ở trước nhà. Còn có mudi ngàn đồng tử vây quanh, thân trang sức bằng các thứ báu đẹp, giọng nói hòa nhã, đứng hầu hai bên, chiêm ngưỡng phụng sự, tâm không mệt mỏi; thân tỏa hương thơm, xông khắp nội thành và khắp cả hư không. Toàn thể trời người, nghe mùi hương ấy, đều không còn thoái chuyển tâm Bồ-đề. Những chúng sinh khác, gặp mùi hương ấy, thân tâm nhu hòa, không phẫn nộ, không kết oán, không keo kiệt, ganh tị, đua nịnh, không xúc xiểm, không tham ái, không sân hận, không dối trá, không hèn hạ, không ngạo mạn, không tà vạy, không chướng ngại, không chấp trước, trụ tâm bình đẳng, khởi tâm đại Bi, phát tâm lợi ích, an trú tâm luật nghi, xa tâm tham cầu. Nghe đến tiếng của vị ấy, thì hết sức vui mừng; thấy được thân của vị ấy, thì không còn tham nhiễm.

Bấy giờ, Thiện Tài bước đến phía trước, đánh lễ sát chân vị Ưu-bà-di, đi nhiễu quanh phía phải, đứng chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con được nghe nói, Thánh giả khéo léo dạy dỗ, xin từ bi thuyết giảng cho con.

Vị ấy nói:

–Này thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát Tạng phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát. Trong một cái bình nhỏ như thế, cũng có khả năng sinh ra các thứ ăn, uống, ngon, bổ dưỡng, đầy đủ màu sắc hương vị đậm đà, đáp ứng tùy theo những nhu cầu của

các chúng sinh. Thiện nam! Ta làm ra các món ăn từ trong bình nhỏ này, nhưng giả sử có trăm chúng sinh, ngàn chúng sinh, trăm ngàn chúng sinh, ức chúng sinh, trăm ức chúng sinh, ngàn ức chúng sinh, trăm ngàn ức chúng sinh, triệu chúng sinh cho đến vô lượng vô lượng chúng sinh. Giả sử chúng sinh nhiều như số cực vi trần của cõi Diêm-phù-đề, chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong bốn đại châu, chúng sinh nhiều như số cực vi trần của giới tiểu thiên, thế giới trung thiên, thế giới đại thiên; cho đến chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Giả sử chúng sinh nhiều như số cực vi trần trong tất cả thế giới khắp mười phương thì cũng đều đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu của họ, để họ dứt hết đói khát, an lạc thân tâm và tăng trưởng trí tuệ. Nhưng món ăn, thức uống này, không bao giờ hết, cũng không bớt đi. Chẳng những tạo món ăn, thức uống mà còn có khả năng tạo đủ loại giường, tòa ngồi, đủ loại dụng cụ, đủ loại gấm lụa, đủ loại y phục, đủ loại xe, đủ loại cờ phướn, đủ loại lọng báu, đủ loại vòng hoa, đủ loại anh lạc, đủ loại ngọc báu, đủ loại hương bôi, đủ loại hương viên, đủ loại hương xoa, đủ loại hương đốt hương trầm cho đến đủ loại vật dụng riêng tư như pháp. Ai đến cũng sẵn lòng đón nhận, cung cấp, không phân biệt sang hèn, giàu nghèo; đáp ứng đầy đủ theo nhu cầu. Đối với ta, họ đều sinh tâm tôn trọng, cung kính, vui thích, thuận hợp.

Thiện nam! Giả sử toàn thể chúng sinh, trong một thế giới ở phương Đông, tu tập pháp Thanh văn, Độc giác; ăn cơm của ta, rồi đều chứng quả vị Thanh văn, Độc giác và trụ ở thân cuối cùng; tuần tự như thế, tất cả chúng sinh trong một thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức triệu thế giới. Diêm-phù-đề số cực vi trần thế giới, bốn đại châu số cực vi trần thế giới, tiểu thiên thế giới số cực vi trần thế giới, trung thiên thế giới số cực vi trần thế giới, đại thiên thế giới số cực vi trần thế giới, cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật số cực vi trần thế giới mà trong đó tất cả chúng sinh đều tu tập pháp của hàng Thanh văn, Độc giác; ăn thức ăn của ta; rồi đều chứng quả Thanh văn và Bích-chi-phật, trụ ở thân cuối cùng. Các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới cũng thế.

Thiện nam! Như có các vị Bồ-tát, mạng thân cuối cùng, ở trong một thế giới phương Đông, cho đến ở thế giới số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật, ăn thức ăn của ta, rồi đều đến đạo tràng Bồ-đề tối thắng hàng phục quân ma, thành Đăng chánh giác. Bồ-tát mang thân cuối cùng trong một thế giới cho đến vô lượng vô lượng cõi Phật số cực vi trần thế giới ở các phương Nam, Tây, Bắc bốn góc trên dưới; ăn cơm của ta, rồi đến đạo tràng Bồ-đề tối thắng, hàng phục quân ma, thành Đăng chánh giác. Thiện nam! Ông có thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc của ta đây chăng?

Đáp:

–Dạ thấy!

Ưu-bà-di nói:

–Thiện nam! Hiện nay ta có trăm vạn a-tăng-kỳ Bồ-tát quyến thuộc, đứng đầu là mười ngàn đồng nữ này. Họ đều cùng ta tu một hạnh, cùng một đại nguyện, cùng một thiện căn, cùng một đạo xả ly, cùng một kiến giải thanh tịnh, cùng một niềm tin thanh tịnh, cùng một ý nghĩ thanh tịnh, cùng một chí hướng thanh tịnh, cùng một trí thanh tịnh, cùng một sự giác ngộ, cùng làm thanh tịnh các căn, cùng một tâm phổ biến, cùng một tâm rộng rãi, cùng đạt đến một cảnh giới, cùng chứng một lý, cùng hiểu chắc chắn, cùng thông đạt pháp, cùng một màu sắc tươi đẹp, cùng có vô lượng năng lực, cùng hết sức tinh tấn, cùng một âm thanh chánh pháp, cùng một âm thanh tùy chủng loại, cùng một

âm thanh thanh tịnh, cùng một âm thanh bậc nhất, cùng khen ngợi công đức, cùng đời sống thanh tịnh, cùng một quả báu tốt đẹp, cùng một tâm Từ rộng lớn, cùng một tình thương bao la, cùng cứu hộ khắp, cùng làm thành thực khắp, cùng làm sạch nghiệp tự thân, tùy duyên ứng hiện, ai thấy cũng hoan hỷ; cùng thanh lọc nghiệp nơi lời nói, đem pháp tự tại, tuyên thuyết giảng dạy, thích ứng với đời; cùng có khả năng đến khắp các đạo tràng của chư Phật; cùng có khả năng đến khắp chỗ của tất cả chư Phật, phụng sự cúng dường; cùng hiện một trí giác, hiểu toàn bộ những pháp môn khác nhau của chư Phật; cùng được an trụ vào phẩm hạnh thanh tịnh của tất cả Bồ-tát. Thiện nam! Mười ngàn đồng nữ ấy, chỉ trong một niệm, có thể đem thức ăn này, đến khắp mười phương, cúng dường tất cả Đại Bồ-tát, trụ ở thân cuối cùng và các hàng Thanh văn. Độc giác; cho đến đi tới khắp chỗ các naga quý, ở khắp thế giới trong mười phương, dứt trừ đói khát và giúp cho họ được no đủ. Thiện nam! Mười ngàn đồng nữ này, lại thường đem thức ăn của ta, đến cõi chư Thiên làm cho thức ăn của chư Thiên được sung túc; cũng đem đến cho loài rồng, làm cho thức ăn của chúng cũng được sung túc; cho đến cũng thường đem tới cho loài người và phi nhân tùy theo nhu cầu của họ, mà cấp cho những món ăn thức uống thích hợp giúp họ được no đủ. Nhưng trong bình của ta chưa bao giờ giảm bớt chỗ đựng nói là hết.

Thiện nam! Hãy đợi chốc lát, rồi ông sẽ thấy. Nói vừa dứt lời, Thiện Tài liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa vào. Họ đều do bản nguyện của Ưu-bà-di mời đến. Mọi người đến đủ, trải tòa cho họ ngồi, rồi tùy theo nhu cầu, mà cung cấp đầy đủ các thức ăn cho đến các vật dụng hảo hạng, làm cho các chúng sinh vui vẻ thích thú và an ổn, cùng chào hỏi lẫn nhau, mà những thứ ấy ra từ trong bình này không giảm, không hết. Thực hiện pháp thí xong, Ưu-bà-di nói với Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát này. Còn như các vị Đại Bồ-tát có tạng phước đức Đại trang nghiêm vô tận, sâu xa, không đáy, giống hết như biển cả, rộng lớn không bờ bến như hư không; làm mãn nguyện chúng sinh như bảo châu như ý; nhu cầu thành tựu như đồng báu lớn; bảo hộ tất cả như núi Luân vi; làm tăng trưởng các thiện căn như trận mưa lớn; giữ gìn tạng pháp như ổ khóa cửa; Tổng trì toàn bộ pháp bảo giống như núi Diệu cao; phá bóng tối vô minh như đốt đuốc, che khắp chúng sinh giống như lọng cao nhưng ta làm sao biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam, có một thành tên Đại hữu, nơi đó có vị trưởng giả, tên là Cự Túc Trí. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, từ giả ra đi.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đã được môn giải thoát tạng Phước đức trang nghiêm vô tận của Bồ-tát, liền tư duy lại biển đại phước đức ấy, quán sát phước đức như hư không ấy, hưởng tới phước đức quy tụ ấy, lên núi phước đức ấy, thấu nhiếp tạng phước đức ấy, uống nước suối phước đức ấy, bơi trong hồ phước đức ấy, làm sạch bãi phước đức ấy, thấy kho phước đức ấy, nhập vào giáo pháp phước đức ấy, mở mắt phước đức ấy, đi trên đường phước đức ấy, gieo trồng phước đức ấy, thông thả tiến đến thành Đại hữu, Đồng tử hỏi thăm cư sĩ Minh Trí khắp nơi, đem tâm khát ngưỡng Thiện tri thức, chuyên tâm tưởng nhớ không gián đoạn Thiện tri thức, ý nguyện kiên cố mến mộ Thiện tri thức, luôn khát khao tìm cách cầu gặp các Thiện tri thức, chuyên cần mạnh mẽ, muốn



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được hầu cận Thiện tri thức, nương Thiện tri thức để tu tập tâm mình; biết rằng mình nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, cho nên có khả năng viên mãn các điều thiện; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức; cho nên có khả năng phát sinh các phước; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, cho nên có khả năng phát sinh các hạnh; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức; cho nên khỏi phải nhờ người khác dạy bảo; do đó mình có thể phụng sự tất cả bạn bè; nhờ chỗ nương tựa Thiện tri thức, nên được thanh tịnh các căn của tất cả Bồ-tát. Đồng tử tư duy như thế rồi, thì thiện căn phát triển, chí nguyện vững chắc, gốc đức lan tỏa, tình thương cao cả rộng lớn, gần gũi Nhất thiết trí, đầy đủ hạnh Phổ hiền, chiếu sáng vào tất cả chánh pháp của chư Phật, tăng trưởng hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát, sáng ngời trí quang mười lực của Như Lai.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy các cư sĩ ấy đang ngồi trên đài thất bảo, giữa ngã tư phố, thuộc nội thành, ở trên tòa đầy các báu trang nghiêm. Tòa này xinh đẹp, thân tòa làm bằng vô số ngọc như ý bảo vương sáng ngời, chân tòa làm bằng các loại kim cương và Ma-ni để thanh, lưới châu và các dây báu đan chéo nhau, dùng báu ma-ni Vô cấu tạng để trang sức.

Lại dùng năm trăm hình tượng báu, đẹp đẽ trang nghiêm, trải vải báu của cõi trời, dựng cờ phướn cõi trời, giăng lưới báu lớn, phủ trùm báu lớn, lọng báu bằng vàng Diêm-phù-đàn, cán bằng báu lưu ly để người cầm ghe bên trên: Quạt làm bằng lông cánh ngỗng chúa. Phất trần bằng lông đuôi của bò trắng; toàn thể đều trang nghiêm bằng báu lưu ly cấu, được các đồng tử cõi trời cầm, đứng đầu hai bên; xông các loại hương thơm, mưa các loại hoa trời, ngày đêm thường tấu năm trăm loại nhạc, âm thanh tuyệt diệu, hay hơn cả nhạc trời; những chúng sinh được nghe đều vui thích; lại có mười ngàn quyến thuộc vây quanh, sắc tướng đoan nghiêm, mọi người đều thích nhìn, trang sức bằng các vật nghiêm sức của cõi trời nhưng vượt hơn hẳn cả trời người, tối thắng không ai sánh kịp; đã thành tựu chí nguyện của Bồ-tát; đều đã trông thiện căn với cư sĩ từ xưa, đứng chiêm ngưỡng hai bên chờ làm theo sự hướng dẫn của vị ấy. Lúc ấy, ở chỗ của cư sĩ, tất cả chúng sinh trong thành này và chúng trời trên hư không đều phát sinh tâm tùy thuận, triu mến, ưa thích rồi dùng những tâm này mà tùy thuận mến mộ Thiện tri thức, rồi lập tức lấy tất cả mây hoa câu-tô-ma báu đẹp của cõi trời, tuôn mưa hoa xuống khắp nơi. Những vị trời người này, từ xưa cũng đã cùng cư sĩ trông thiện căn thanh tịnh.

Khi thấy sự việc như thế, Thiện Tài đến đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Con phát tâm Vô thượng Bồ-đề là vì tạo lợi lạc cho các chúng sinh, giúp tất cả chúng sinh diệt trừ nạn khổ, giúp tất cả chúng sinh hoàn toàn an lạc, giúp tất cả chúng sinh ra khỏi biển sinh tử, giúp tất cả chúng sinh nhập đảo pháp bảo, giúp tất cả chúng sinh làm khô sông ái, giúp tất cả chúng sinh đại Từ bi, giúp tất cả chúng sinh bỏ hẳn tham đắm, giúp tất cả chúng sinh khao khát trí Phật, giúp tất cả chúng sinh vượt khỏi đồng hoang sinh tử, giúp tất cả chúng sinh yêu thích công đức thù thắng của chư Phật, giúp tất cả chúng sinh ra khỏi thành tam giới, giúp tất cả chúng sinh vào thành Nhất thiết trí. Vì những lợi ích như thế, nên con phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát, để có khả năng nhiếp hộ tất cả chúng sinh, làm nơi nương tựa cho các chúng sinh. Con nghe nói Thiện tri thức khéo léo dạy bảo, xin Thánh giả chỉ dạy cho con!

Cư sĩ nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Chỉ vì muốn có khả năng làm lợi ích như thế, mà ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

–Thiện nam! Phát tâm Vô thượng Bồ-đề là người khó có được. Ai có thể phát tâm, thì chính người ấy có khả năng cầu hạnh Bồ-tát, tâm không thoái chuyển; gặp Thiện tri thức, tâm không biết đủ hoặc nhàm chán; thân cận Thiện tri thức, tâm không mỗi mệ, hầu cận Thiện tri thức, tâm không phiền muộn; cúng dường Thiện tri thức, trọn đời không thoái chuyển; tưởng nhớ Thiện tri thức, không lúc nào nguôi; khát ngưỡng Thiện tri thức không thể tạm dừng; cần gặp Thiện tri thức không thể tạm dừng; thực hiện lời dạy của Thiện tri thức; chưa từng biếng trễ; tuân theo Thiện tri thức; tâm không có lầm lỗi. Thiện tri thức là người có oai lực lớn, khó được gần gũi, hầu hạ, cúng dường. Người nào có thể cung cấp, hầu hạ, chiêm ngưỡng, lễ bái, khen ngợi, tâm không buồn phiền, thì sẽ được đầy đủ tất cả công đức, không bị độc của phiền não làm loạn tâm mình.

Thiện nam! Ông có thấy mười ngàn quyến thuộc chúng hội của ta đây không?

Đáp:

–Dạ thấy!

Cư sĩ nói:

–Thiện nam! Ta đã giúp cho họ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sinh vào nhà Như Lai, tăng trưởng bạch pháp, an trụ vào vô lượng các Ba-la-mật, học mười Lực của Phật, xa hạt giống thế gian, trụ hạt giống Như Lai, phá bánh xe sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp, đóng bít nẻo ba ác, đi trên con đường chánh pháp. Những hạnh Bồ-tát như thế, đều thành tựu và đều có khả năng cứu hộ tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Ta được môn giải thoát phát sinh tạng phước đức tùy ý. Toàn thể chúng sinh ai có nhu cầu gì đều được mãn nguyện. Như cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cho đến các loại y phục anh lạc, tràng hoa, nhung lụa, hương đốt, hương bột, hương xoa, vàng bạc, trân châu, các loại báu quý giá và lạ, các loại cờ phướn, các loại lọng báu, các loại phòng ốc, các dụng cụ để ngồi, nằm; các loại đèn đuốc, thuốc thang cung cấp cho người bệnh, đủ loại tàu bè, voi ngựa, xe cộ, trâu dê, người hầu và các cận vệ. Tất cả các vật tư hữu trong đời sống như thế đều được ban cho; còn có thể ban cho mào trời và đồ báu để trang sức, ban cho cả minh châu trên búi tóc, cho đến vợ yêu, con quý, mắt, tai, mũi, lưỡi, da bụng, thịt xương, tủy, tay chân, thân thể. Tùy theo nhu cầu của người đến xin đều cung cấp đủ, không phân biệt tốt, xấu, sang, hèn, giàu, nghèo; cho đến việc phải thuyết diệu pháp chân thật để giúp họ tu chứng viên mãn cứu cánh.

Thiện nam! Chờ chốc lát nữa, ông sẽ thấy điều đó. Nói vừa dứt lời, có vô lượng chúng sinh, từ các phương, các thế giới, các nước, các thành ấp, các xóm làng, các địa phương, hình thể và chủng loại khác nhau, cảm xúc khác nhau; hạng ấy có vô lượng, đều nhờ vào nguyện lực từ xưa của Bồ-tát mà tụ hội về.

Biết các chúng đã vân tập, bấy giờ cư sĩ mới quán sát khắp nơi, buộc niệm trong khoảnh khắc, rồi nhìn lên hư không. Tùy theo nhu cầu của họ, mà các vật dụng từ hư không nổi tiếp rơi vào tay của Cư sĩ, rồi tùy theo những sự mong cầu của chúng hội, mà ngài trao tận tay để họ được đầy đủ. Mãn nguyện rồi, hô hết sức vui mừng, thân sắc tươi nhuận, tâm ý nhu hòa, đủ sức tiếp nhận sự giáo hóa, đến lúc đó, mới thuyết giảng các diệu pháp cho họ. Người no đủ các thức ăn ngon thì thuyết giảng các môn phước tích tập diển thuyết các hạnh thoát khỏi bần cùng, diển thuyết các hạnh giàu có của cải cam lồ, diển thuyết hạnh hết sức tôn trọng pháp trí, diển thuyết hạnh thân tướng tốt trang



nghiêm, thành tựu oai đức, chinh phục ma oán, thành tựu hạnh pháp hỷ thực và thiền duyệt thực, thành tựu tăng trưởng hạnh khó khuất phục, khéo có thể liễu đạt hạnh vô thượng thực, làm cho đạt được pháp môn thành tựu trọn vẹn thân sắc và sức lực mạng sống. Người được đầy đủ thức uống ngon thì thuyết pháp, làm cho họ rời bỏ khát ái nơi sinh tử, thích thú quả vị Phật, thâm nhập pháp vị. Người được đầy đủ các món ngon hảo hạng thì thuyết pháp, làm cho họ đều đầy đủ pháp vị sung mãn, chứng đắc trung thượng vị của Như Lai. Người được đầy đủ tàu thuyền và xe cộ thì thuyết pháp môn xuất ly, làm cho họ đều vượt khỏi biển cả sinh tử, lái được xe Đại thừa tối thắng vô thượng. Người được đầy đủ các loại y phục thì thuyết pháp, giúp họ đạt được thanh tịnh không hổ thẹn về y phục, cho đến nước da màu hoàng kim và diệu tướng thanh tịnh của Như Lai. Tất cả các vật dụng trong đời sống như thế đều tùy ý cho họ, ai cũng có phần, kể đó, mới thuyết pháp phù hợp với căn cơ cho mọi người. Tùy theo khả năng mà họ đều ngộ nhập pháp môn trí tuệ thanh tịnh Vô thượng. Nghe pháp xong mọi người đều trở về chỗ ở của mình.

Chỉ bày cảnh giới giải thoát bất tư nghì của Bồ-tát cho Đồng tử Thiện Tài xong, cư sĩ bảo:

–Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát tạng phước đức phát sinh tùy ý này. Còn như các Đại Bồ-tát thành tựu bàn tay báu, che khắp tất cả thế giới trong mười phương, để cúng dường các Đức Phật và bố thí khắp các chúng sinh; dùng sức tự tại, nổi mây báu nhiều màu sắc, tuôn mưa báu nhiều màu sắc. Đó là: Anh lạc nhiều màu, mào báu nhiều màu, vòng hoa nhiều màu, y phục thế tục nhiều màu, pháp y nhiều màu, vật dụng để trang nghiêm nhiều màu, hoa đẹp nhiều màu, hương thơm nhiều màu, hương xoa nhiều màu, hương bột nhiều màu, lâu đài nhiều màu, long báu nhiều màu, cờ phướn nhiều màu, nhạc cụ nhiều màu, âm thanh tuyệt diệu để ca ngợi Phật pháp; cho đến các vật dụng trong đời sống, khắp chỗ ở của các chúng sinh, đầy khắp tất cả đạo tràng nơi cõi Phật, đều để cúng dường các Đức Phật, cũng để làm thành thực khắp tất cả chúng sinh. Nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết các công đức và sức thần thông tự tại của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một thành lớn, tên gọi là Cung sư tử. Nơi đó có vị trưởng giả tên là Tôn Pháp Bảo Kế. Ông hãy đến đó thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi và lấy làm vui sướng; biết rằng mình nhờ tất cả Thiện tri thức, nên mới được công đức viên mãn. Tôn trọng, khiêm nhường, cung kính Thiện tri thức, đúng pháp của người đệ tử. Nghĩ: “Nhờ vị cư sĩ này khai ngộ, nên ta được nghe giáo pháp hy hữu. Do tư duy như thế, nên luôn luôn thương tưởng đến phút giây gặp Thiện tri thức, một lòng một dạ tôn trọng Thiện tri thức, thường ưa tiếp nhận và thực hiện lời dạy của Thiện tri thức, định tính theo lời của Thiện tri thức, quý kính bậc Thiện tri thức, thì lần lược tăng sự thù thắng, thờ Thiện tri thức tâm không thoái chuyển, đánh lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng, rồi từ giả ra đi.

